

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày 13-9-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

-Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thảo.

Ông Nguyễn Chí Cường.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Tố Ng**, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp MT, xã MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp MT1, xã MP1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Tố Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh H chung sống với nhau vào năm 2009 đến ngày 30-03-2015 chị và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống bình thường đến tháng 03 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm lo lắng cho vợ và con, anh H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 03-2017 đến nay. Nay chị xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 03-8-2010 và Nguyễn Thị Kim Ng1, sinh ngày 04-7-2012, hiện 02 con chung đang sống chung với chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, chị Ng yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn Nguyễn Thanh H: Quá trình thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh H không đến tham dự và cũng không gửi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng cho Tòa án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng ly hôn với anh H, giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 03-8-2010 và Nguyễn Thị Kim Ng1, sinh ngày 04-7-2012 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng, buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Ng và anh H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; anh H có hộ khẩu thường trú tại ấp MT1, xã MP1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên chị Ng khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn”.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt không đến tham dự phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh H trong quá trình chung sống không hạnh phúc, chị và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 03-2017 cho đến nay. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn với anh H, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 03-8-2010 và Nguyễn Thị Kim Ng1, sinh ngày 04-7-2012. Hiện cháu Kh và cháu Ng1 đang sống chung với chị Ng, theo nguyện vọng của cháu Kh được tiếp tục chung sống với chị Ng; để ổn định cuộc sống và tâm sinh lý cho cháu Kh và cháu Ng1, nghĩ nên chấp nhận giao cháu Kh và cháu Ng1 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: chị Ng yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; bởi lẽ chị Ng hiện làm công nhân thu nhập hạn chế, các cháu đang đi học nên cần chi phí nhiều; nghĩ nên chấp nhận yêu cầu trên của chị Ng.

[6] Về tài sản chung: không có.

[7] Nợ chung: không có.

[8] Về án phí:

Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định

*Về đề nghị của Viện kiểm sát: xét đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Cho chị Phan Thị Tố Ng ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 03-8-2010 và Nguyễn Thị Kim Ng1, sinh ngày 04-7-2012 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: Khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phan Thị Tố Ng phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19287 ngày 24-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Ng đã thi hành xong án phí.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

6. Quyền kháng cáo: Chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã MP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn